

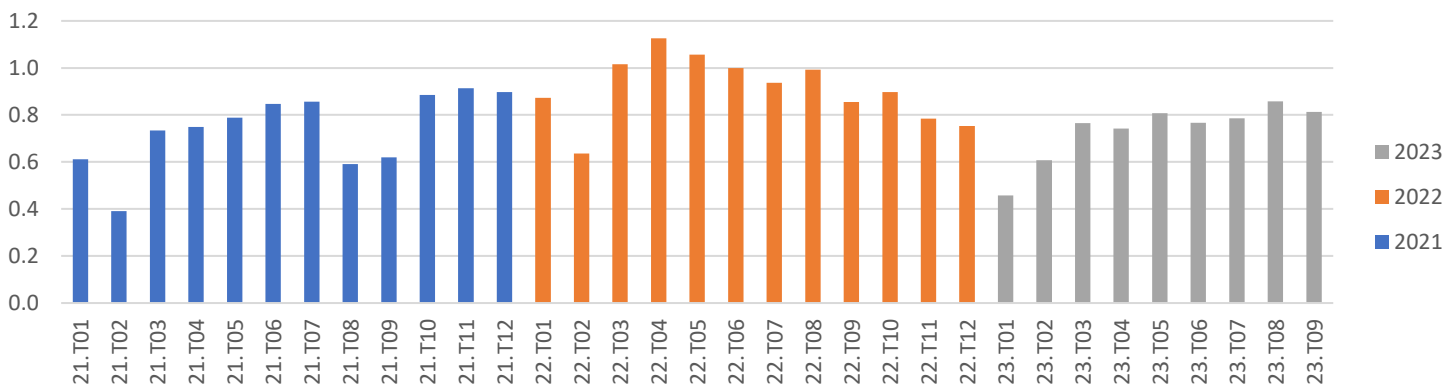
Báo cáo ngành Thủy sản

Cập nhật Kết quả kinh doanh Q3/2023

Vĩ mô Q3/2023: Xuất khẩu dần hồi phục nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, xuất khẩu thủy sản tháng 9 đạt 813 triệu USD, giảm nhẹ 5% so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng giá trị xuất khẩu thủy sản đạt 6,6 tỷ USD, giảm 22% so với cùng kỳ năm 2022. Theo số liệu mới nhất từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong tháng 11/2023 đạt gần 840 triệu USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 11 tháng năm 2023, xuất khẩu thủy sản đạt 8,27 tỷ USD, giảm 19% so với cùng kỳ năm ngoái. Đi sâu vào từng sản phẩm, VASEP cho biết trong tháng 11/2023, xuất khẩu các sản phẩm thủy sản chính đều cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tôm tăng 4%, cá ngừ tăng 26%, cá tra tăng 12%, mực, bạch tuộc tăng 3%, cá biển khác tăng 4%. Tuy nhiên, riêng với nhuyễn thể có vỏ, kim ngạch xuất khẩu vẫn thấp hơn so với cùng kỳ.

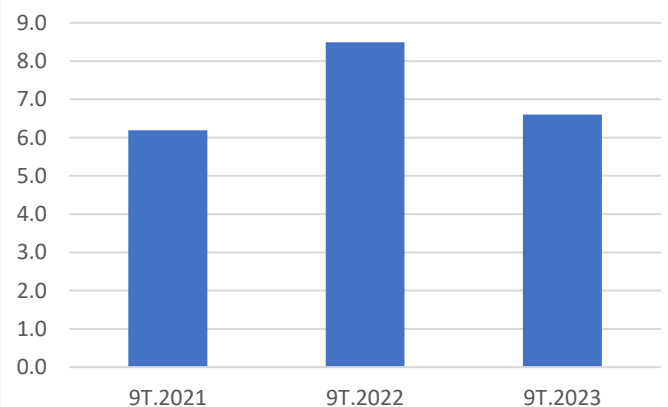
Giá trị xuất khẩu Ngành hàng Thủy sản (tỷ USD)



Ước XK thủy sản, T1-T11/2023 (triệu USD)				
Sản phẩm	Tháng 11/2023	Tăng, giảm (%)	T1-T11/2023	Tăng, giảm (%)
Tôm các loại	310,246	3,5	3.153,592	-22,3
Cá ngừ	81,010	26,3	773,949	-18,4
Cá tra	164,274	12,6	1.689,091	-26,4
Cá các loại khác	185,081	4,1	1.737,749	-7,5
Mực, bạch tuộc	69,424	2,7	606,604	-13,1
Nhuyễn thể có vỏ	7,142	-32,8	116,561	-12,3
Nhuyễn thể khác	0,234	-71,9	5,398	-10,6
Cua ghe và giáp xác khác	22,479	1,2	183,723	-11,9
Tổng	839,893	6,5	8.266,670	-19,2

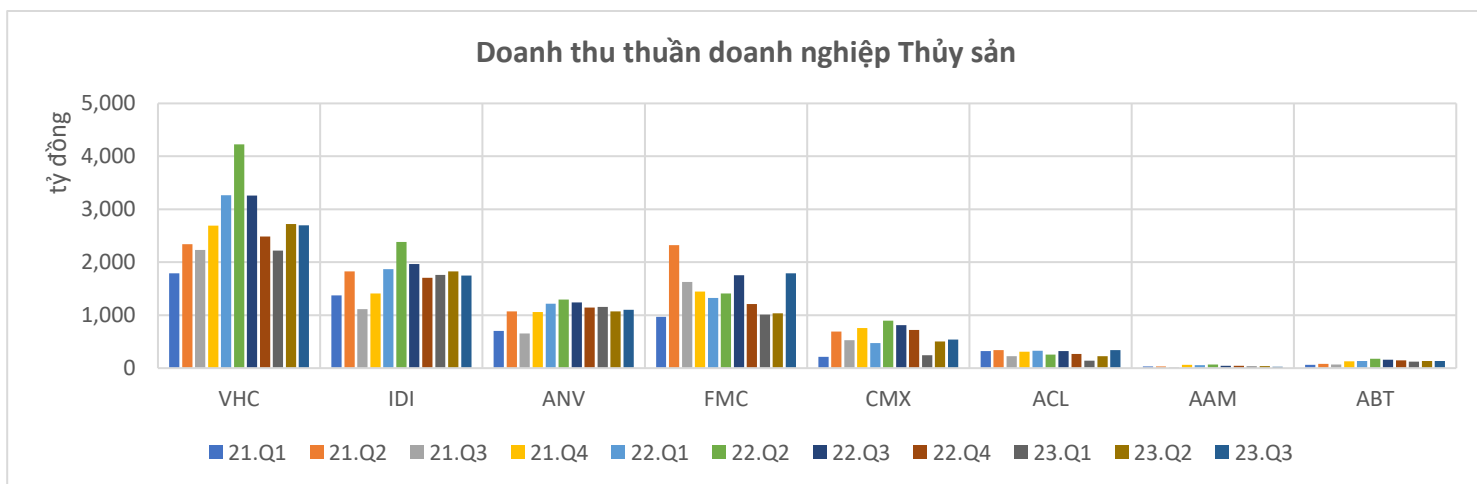
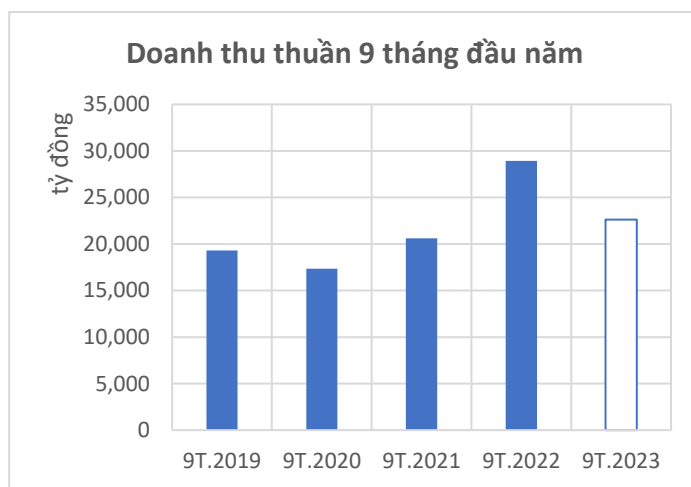
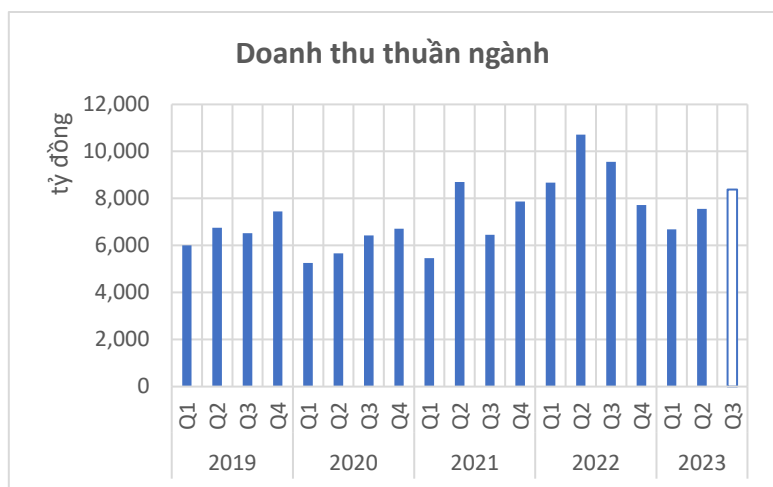
Hình 1. Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản 11 tháng đầu năm 2023 (nguồn VASEP)

Giá trị xuất khẩu Ngành hàng Thủy sản (tỷ USD)



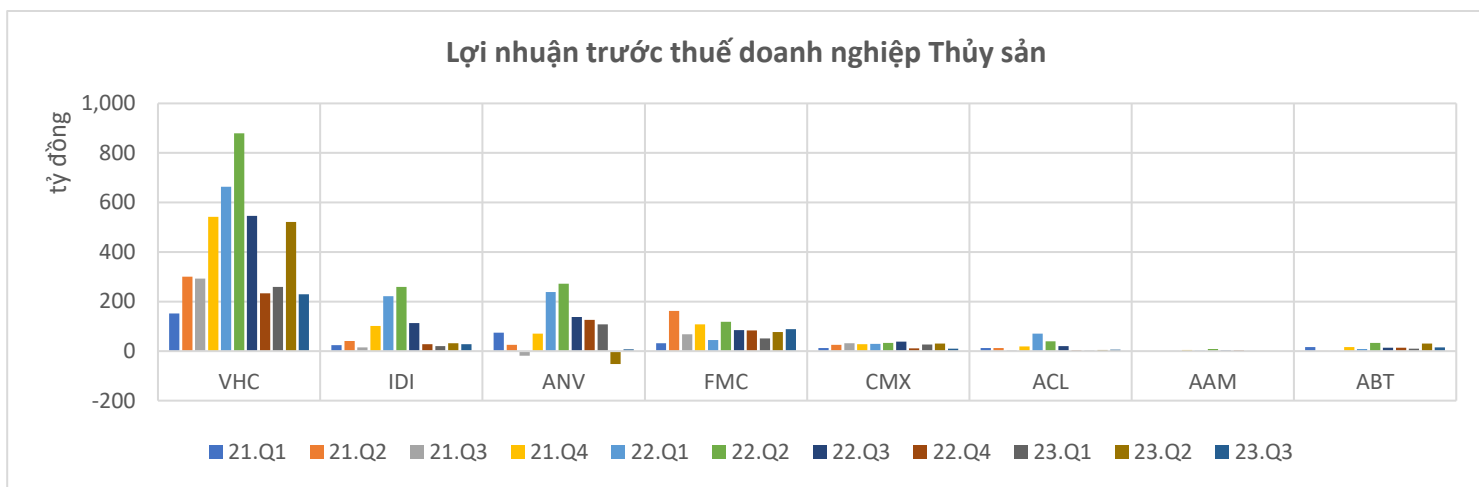
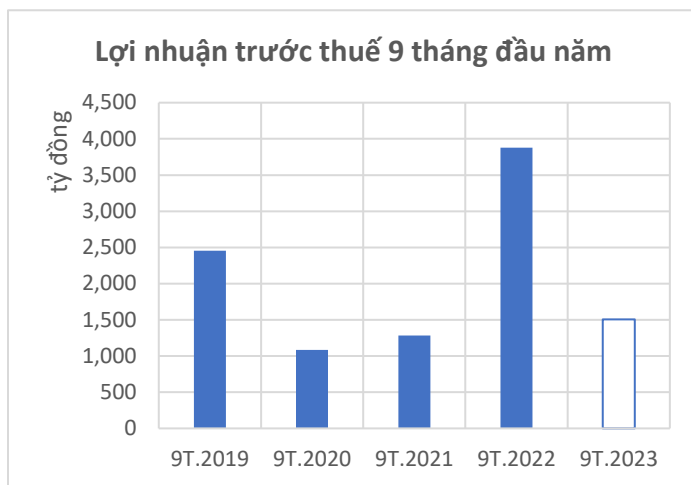
Doanh thu ngành kéo dài đà hồi phục sang quý thứ 2 liên tiếp...

Thống kê số liệu từ Báo cáo tài, tổng doanh thu thuần trong Quý 3 năm 2023 đạt mức 8,379 tỷ đồng, tăng vọt 25% so với Q1/2023. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn 12% so với kết quả đạt được trong cùng kỳ năm 2022. Đáng chú ý, đây là quý thứ hai liên tiếp ghi nhận sự tăng trưởng so với doanh thu quý liền trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, tổng doanh thu thuần ngành thủy sản đạt 22,621 tỷ đồng, giảm 22% YoY. Xuất khẩu thủy sản dần hồi phục đã giúp các doanh nghiệp ngành thủy sản ghi nhận doanh thu hồi phục đáng kể so với Q1/2023, FMC và ACL thậm chí tăng trưởng dương so với cùng kỳ năm 2022.



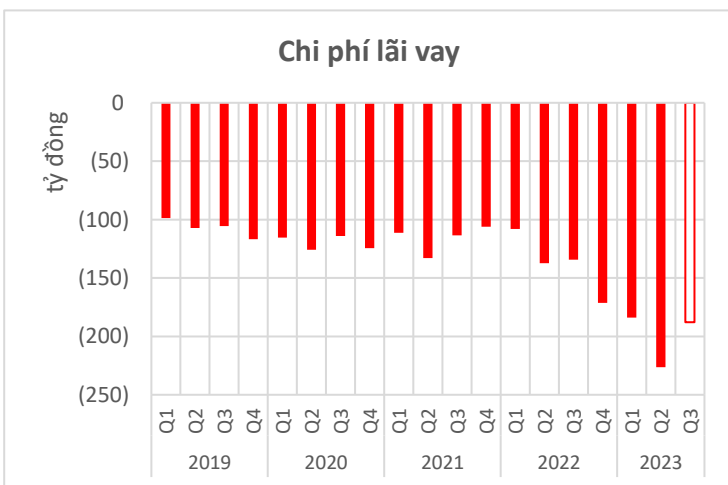
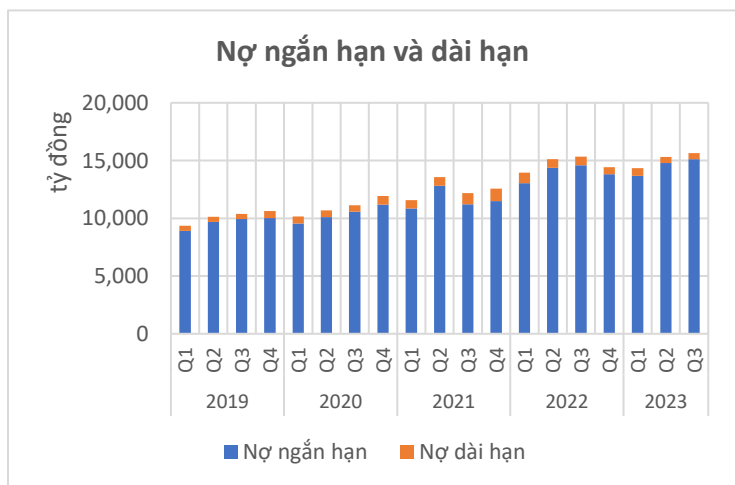
...nhưng lợi nhuận lại đi lùi, biên lợi nhuận tiếp tục bị thu hẹp

Mặc dù doanh thu đã bắt đầu hồi phục, nhưng lợi nhuận của các doanh nghiệp thủy sản vẫn chưa thể tạo ra một bước ngoặt mới do chi phí tăng nhanh. Thống kê số liệu từ Báo cáo tài chính, tổng lợi nhuận trước thuế Quý 3 năm 2023 chỉ đạt 382 tỷ đồng, thấp hơn 60% so với kết quả đạt được trong cùng kỳ năm 2022; thấp hơn cả con số đạt được trong Quý 1. Chỉ có FMC và ABT ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận dương so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, tổng lợi nhuận trước thuế ngành thủy sản đạt 1,506 tỷ đồng, giảm 61% YoY. Biên lợi nhuận trước thuế toàn ngành giảm còn 4.6%, mức thấp nhất trong những năm gần đây.



Nợ ngắn hạn tăng nhanh, chi phí lãi vay bào mòn lợi nhuận

Tính đến hết Quý 3 năm 2023, tổng nợ phải trả của các doanh nghiệp ngành Thủy sản đạt 15,647 tỷ đồng, tăng 8% so với cuối năm 2022 và tăng vọt 25% so với cuối năm 2021; trong đó nợ ngắn hạn chiếm tới 97%. Áp lực lạm phát kéo dài giữ lãi suất cho vay ở mức cao, khiến các doanh nghiệp phải gánh chịu chi phí lãi vay lớn; tổng chi phí lãi vay của ngành trong Quý 3 năm 2023 đạt 188 tỷ đồng; tăng gần 40% so với cùng kỳ năm 2023. Đây là một thách thức lớn mà các doanh nghiệp trong ngành Thủy sản phải đối mặt.



Định giá ngành Thủy sản: Chỉ số P/B ở mức thấp

Bảng 1. Định giá P/E

MÃ	20.Q1	20.Q2	20.Q3	20.Q4	21.Q1	21.Q2	21.Q3	21.Q4	22.Q1	22.Q2	22.Q3	22.Q4	23.Q1	23.Q2	23.Q3
VHC	6.1	9.4	10.1	9.3	10.3	14.7	14.5	16.9	10.3	6.2	5.5	5.7	8.4	10.3	13.2
ANV	4.0	5.9	9.3	13.7	15.1	19.2	23.6	41.3	20.9	8.3	6.3	6.5	8.7	16.2	27.5
CMX	1.9	3.0	4.0	8.8	10.0	9.9	11.7	12.9	11.8	9.3	10.3	12.8	14.9	12.5	20.0
IDI	4.7	9.0	12.9	15.1	13.0	22.0	32.6	41.5	13.9	5.3	5.0	4.7	9.0	15.1	35.5
FMC	5.5	6.8	7.2	6.7	7.8	11.1	12.3	15.6	11.5	7.7	6.9	9.0	9.9	11.6	11.2
ACL	6.7	16.9	22.4	22.6	14.8	15.0	21.8	31.0	10.6	5.1	4.6	5.0	11.8	21.3	41.0
ABT	9.4	10.7	22.6	30.6	10.5	18.2	20.1	13.7	16.8	6.0	6.4	6.0	5.5	6.6	6.2
Trung bình	5.5	8.8	12.6	15.3	11.6	15.7	19.5	24.7	13.7	6.8	6.4	7.1	9.7	13.4	22.1

Bảng 2. Định giá P/B

MÃ	20.Q1	20.Q2	20.Q3	20.Q4	21.Q1	21.Q2	21.Q3	21.Q4	22.Q1	22.Q2	22.Q3	22.Q4	23.Q1	23.Q2	23.Q3
VHC	1.23	1.50	1.41	1.29	1.33	1.95	2.03	3.21	2.49	1.76	1.62	1.49	1.80	1.69	1.69
ANV	0.89	1.07	1.22	1.18	1.40	1.70	1.58	2.28	2.22	1.45	1.36	1.57	1.67	1.50	1.40
CMX	1.45	1.38	1.32	1.15	1.16	2.25	2.20	1.62	1.33	0.78	0.79	0.74	0.94	0.67	0.76
IDI	0.29	0.42	0.45	0.51	0.46	0.77	0.93	1.90	1.38	0.81	0.96	0.81	1.01	0.72	0.85
FMC	1.42	1.72	1.52	1.68	1.57	2.25	2.38	2.61	1.94	1.45	1.29	1.45	1.60	1.67	1.56
ACL	0.92	0.93	0.88	0.92	0.81	0.95	1.20	1.85	1.30	0.74	0.74	0.71	0.83	0.76	0.77
ABT	0.89	0.86	0.89	0.84	0.76	0.94	0.98	1.10	0.99	0.76	0.94	0.83	0.80	0.87	0.84
Trung bình	1.01	1.12	1.10	1.08	1.07	1.54	1.61	2.08	1.66	1.11	1.10	1.09	1.24	1.13	1.12

Kết quả kinh doanh Quý 3 năm 2023 và các chỉ số chính

Mã	Giá ngày 08/12/23	Doanh thu Quý (tỷ)	Tăng trưởng (YoY)	Lợi nhuận Quý (tỷ)	Tăng trưởng (YoY)	Biên lợi nhuận	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	Tỷ lệ Nợ/VCSH
VHC	74,900	2,710	-20%	191	-58%	7.1%	14,010	13.2	1.7	32%
ANV	31,300	1,101	-12%	1	-99%	0.1%	4,167	27.5	1.4	66%
FMC	46,400	1,793	2%	82	6%	4.5%	3,034	11.2	1.6	54%
IDI	12,050	1,749	-11%	19	-80%	1.1%	2,743	35.5	0.8	128%
CMX	8,860	539	-35%	7	-74%	1.3%	903	20.0	0.8	87%
ACL	12,300	339	5%	5	-74%	1.4%	617	41.0	0.8	105%
ABT	34,000	135	-17%	14	14%	10.4%	400	6.2	0.8	11%
AAM	9,580	29	-37%	-1	-138%	-3.6%	100	22.7	0.5	0%



BP Phân tích

Analyst: Phạm Tô Thước Huân
huanptt@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931